

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 37/2026/NQ-HĐND

Tây Ninh, ngày 17 tháng 6 năm 2026

NGHỊ QUYẾT
**Quy định mức chi tổ chức các giải thi đấu thể thao
trên địa bàn tỉnh Tây Ninh**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;
Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 89/2025/QH15;
Căn cứ Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14;
Căn cứ Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao;
Căn cứ Thông tư số 117/2025/TT-BTC ngày 16 tháng 12 năm 2025 của Bộ Tài chính về Quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ tổ chức các giải thi đấu thể thao tại Việt Nam;
Căn cứ Thông tư 35/2026/TT-BTC ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định về chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước;
Xét Tờ trình số 2505/TTr-UBND ngày 05 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về dự thảo Nghị quyết quy định mức chi tổ chức các giải thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh Tây Ninh; Báo cáo thẩm tra số 661/BC-HĐND ngày 12 tháng 6 năm 2026 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;
Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức chi tổ chức các giải thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức chi tổ chức các giải thi đấu thể thao, đại hội thể dục thể thao, hội thi thể thao cấp tỉnh và cấp xã trên địa bàn tỉnh Tây Ninh có sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh và cấp xã được giao nhiệm vụ, kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ tổ chức các giải thi đấu thể thao quy định tại khoản 1 Điều này.

b) Thành viên ban chỉ đạo, ban tổ chức và các tiểu ban đại hội thể dục thể thao, hội thi thể thao.

c) Thành viên ban tổ chức và các tiểu ban chuyên môn từng giải thi đấu.

d) Trọng tài, giám sát điều hành, trợ lý các giải thi đấu; thư ký trọng tài, điều phối viên môn bóng đá, futsal, bóng chuyền.

đ) Vận động viên, huấn luyện viên.

e) Người tham gia đồng diễn, điều hành, xếp hình, xếp chữ.

g) Công an, nhân viên y tế, nhân viên phục vụ và các lực lượng khác liên quan hoặc phục vụ tại các điểm tổ chức thi đấu.

h) Cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan.

Điều 2: Nội dung chi và mức chi thực hiện nhiệm vụ tại các giải thi đấu

1. Đối tượng được hưởng chế độ

Các đối tượng được hưởng chế độ thực hiện nhiệm vụ quy định tại Điều này được xác định theo quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền.

2. Nguyên tắc chi

- Được tính theo ngày làm nhiệm vụ thực tế hoặc theo buổi thi đấu, trận thi đấu thực tế.

- Trường hợp một người thuộc nhiều đối tượng được hưởng chế độ thực hiện nhiệm vụ khác nhau thì chỉ được hưởng một mức cao nhất và không được thanh toán tiền lương làm việc vào ban đêm, làm thêm giờ trong thời gian làm nhiệm vụ.

3. Mức chi giải thi đấu thể thao cấp tỉnh

Số TT	Đối tượng	Mức chi (đồng/người)
1	Trưởng ban, phó trưởng ban, thành viên ban chỉ đạo, ban tổ chức; trưởng các tiểu ban chuyên môn và phó trưởng các tiểu ban chuyên môn	200.000/ngày
2	Thành viên các tiểu ban chuyên môn	130.000/ngày
3	Giám sát, trọng tài chính (không bao gồm môn bóng đá và môn futsal)	130.000/buổi
4	Thư ký, trọng tài khác (không bao gồm môn bóng đá và môn futsal)	110.000/buổi
5	Công an, nhân viên y tế, nhân viên phục vụ, lực lượng làm nhiệm vụ trật tự, bảo vệ	100.000/buổi

6	Người tham gia đồng diễn, điều hành, xếp hình, xếp chữ (đối với các Đại hội thể dục thể thao, Hội thi thể thao cấp tỉnh)	
a	Người tập	
-	Tập luyện	50.000/buổi
-	Tổng duyệt (tối đa 2 buổi)	80.000/buổi
-	Chính thức	200.000/buổi
b	Giáo viên quản lý, hướng dẫn	170.000/buổi
7	Trọng tài chính, trợ lý trọng tài, giám sát, điều phối viên môn bóng đá, futsal, bóng chuyền tại các giải cấp tỉnh	
a	Giải bóng đá nam, nữ (11 người)	
-	Trọng tài chính	300.000/buổi
-	Trợ lý trọng tài, giám sát	200.000/buổi
b	Giải futsal, bóng đá 5 người, bóng đá 7 người: Bằng 70% so với giải bóng đá 11 người	
c	Giải Bóng chuyền: Bằng 50% so với giải bóng đá 11 người	

Điều 3: Chi tiền ăn, tiền thuê phòng nghỉ và tiền đi lại

1. Tiền ăn trong thời gian tham gia giải thi đấu: 200.000 đồng/người/ngày.

Thời gian thanh toán bao gồm thời gian tham gia giải thi đấu và tối đa không quá 02 ngày trước thi đấu, 01 ngày sau thi đấu.

2. Tiền thuê phòng nghỉ, tiền đi lại: thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 05/2025/NQ-HĐND ngày 30/9/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh và các quy định hiện hành về chế độ công tác phí, chi hội nghị.

3. Đối với quan chức, trọng tài, giám sát của Liên đoàn, Hiệp hội thể thao Việt Nam được mời làm nhiệm vụ tại giải thể thao của tỉnh: được hưởng tiền làm nhiệm vụ, tiền ăn, tiền thuê phòng nghỉ và tiền đi lại theo quy định tại Nghị quyết này.

Điều 4. Mức chi tổ chức các giải thi đấu thể thao cấp xã

Đối với các giải thi đấu thể thao cấp xã, mức chi bằng 70% mức chi tương ứng quy định tại khoản 3 Điều 2, khoản 1 Điều 3 của Nghị quyết này.

Điều 5: Các khoản chi khác

1. Chi thù lao sáng tác, dàn dựng, đạo diễn các màn đồng diễn

Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 21/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm điện ảnh, mỹ thuật, nhiếp ảnh, sân khấu và các loại hình nghệ thuật biểu diễn khác.

2. Chi dịch thuật: Thực hiện theo quy định tại Điều 11 Thông tư 35/2026/TT-BTC ngày 31/3/2026 của Bộ Tài chính quy định về chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước.

3. Các khoản chi khác: Thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành, đối với các nội dung chưa được quy định mức chi tại Nghị quyết này và các văn bản pháp luật khác thì thực hiện trên cơ sở khối lượng công việc, theo hóa đơn, chứng từ hợp pháp và theo quy định của pháp luật về đấu thầu:

- a) Chi tổ chức lễ khai mạc, bế mạc, trang trí, thuê trang phục, đạo cụ;
- b) Chi thuê phương tiện truyền thông, tuyên truyền, hợp báo, hội nghị, hội thảo, tập huấn trọng tài;
- c) Chi phí đi lại (đối với các đối tượng chưa quy định tại khoản 2, mục IV Điều này), thuê phương tiện vận chuyển, máy móc thiết bị phục vụ công tác tổ chức giải;
- d) Chi làm huy chương, cờ, cúp;
- đ) Chi in vé, giấy mời;
- e) Chi thuê địa điểm, tiền điện, nước tại địa điểm thi đấu;
- g) Chi khám phân loại thương tật (đối với các giải thể thao người khuyết tật);
- h) Các khoản chi khác theo quyết định của cấp có thẩm quyền;

Điều 6. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách địa phương theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành và các nguồn tài chính hợp pháp khác.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.
3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên tham gia tuyên truyền và giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 8. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 27 tháng 6 năm 2026.
2. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 08/2013/NQ-HĐND ngày 20 tháng 3 năm 2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh quy định chế độ chi tiêu tài chính cho các giải thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.
3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật khác thì thực hiện theo quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

4. Đối với các giải thi đấu đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành thì áp dụng mức chi tại thời điểm được phê duyệt.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XI, kỳ họp thứ 3 (kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2026./. *pham*

Nơi nhận: *Hen*

- UBND Quốc hội, Chính phủ (b/c);
- Văn phòng Quốc hội; Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban công tác đại biểu - Quốc hội;
- Các Bộ: Tư pháp; VH, TT và DL;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật-Bộ Tư pháp;
- Vụ pháp chế - Bộ VH, TT và DL;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh (b/c);
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, UBMTTQ tỉnh;
- Thủ trưởng các sở, ngành, đoàn thể tỉnh;
- VP. Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh; VP. UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các xã, phường;
- Trang thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- TT. Công báo - Tin học (Văn phòng UBND tỉnh);
- Lưu: VT (TĐ).

CHỦ TỊCH



Nguyễn Mạnh Hùng